

Số: **09** /TB-HĐTD

Hà Nội, ngày **11** tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO

**Kết quả thi phỏng vấn và Tổng hợp kết quả thi nghiệp vụ chuyên ngành
kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2025 của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền**

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2025 của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền (sau đây gọi tắt là Hội đồng tuyển dụng) thông báo kết quả thi Phỏng vấn và Tổng hợp kết quả thi Phỏng vấn và Tổng hợp kết quả thi nghiệp vụ chuyên ngành (Vòng 2) kỳ thi tuyển công chức năm 2025 của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền như sau:

1. Kết quả thi Phỏng vấn (Vòng 2): Tại Phụ lục 1 kèm theo

- Tổng số thí sinh trong danh sách dự thi phỏng vấn: **34** thí sinh
- Số thí sinh tham dự thi: **30** thí sinh
- Số thí sinh vắng mặt: **04** thí sinh

2. Tổng hợp kết quả thi nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2 (kết hợp viết bằng hình thức thi trên máy vi tính và phỏng vấn): Tại Phụ lục 2 kèm theo.

Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2025 của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Các thí sinh (theo danh sách);
- Vụ TCCB (để b/c);
- Ban Giám sát;
- Website Cục (để đăng tải);
- Lưu: VT, VP (HĐTD).

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**Trịnh Thị Diệu Thường
CỤC TRƯỞNG
CỤC QUẢN LÝ Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1
KẾT QUẢ THI PHỎNG VẤN VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2025
CỦA CỤC QUẢN LÝ Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN
(Kèm theo Thông báo số 09/TB-HĐTD ngày 11/3/2026 của Hội đồng tuyển dụng công chức)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm thi Phỏng vấn	Ghi chú
			Nam	Nữ						
1	YDCT01	Nguyễn Châu Anh		17/07/2003	Kinh	Xã Bình Nguyên, Tỉnh Hưng Yên	Chuyên viên về dược cổ truyền	Không	55,00	
2	YDCT02	Nguyễn Hoàng Anh	17/07/1999		Kinh	Tỉnh Quảng Ninh	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền	Không	44,00	
3	YDCT03	Nguyễn Lê Nhật Anh		11/10/1998	Kinh	Phường Quảng Phú, Tỉnh Thanh Hóa	Chuyên viên về dược cổ truyền	Không	74,00	
4	YDCT04	Trần Đức Anh	03/07/2000		Kinh	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	Chuyên viên về dược cổ truyền	Không	50,00	
5	YDCT05	Phan Đức Bình	27/02/1995		Kinh	Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền	Không	50,00	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm thi Phỏng vấn	Ghi chú
			Nam	Nữ						
6	YDCT06	Trần Quốc Dũng	30/08/2002		Kinh	Xã Vũ Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	Chuyên viên về dược cổ truyền	Không	65,00	
7	YDCT08	Nguyễn Thị Ngọc Duyên		25/05/2002	Kinh	Phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội	Chuyên viên về dược cổ truyền	Không	37,50	
8	YDCT09	Nguyễn Hồng Giang		05/08/1977	Kinh	Xã Hoài Đức, Thành phố Hà Nội	Kế toán viên	Không	92,00	
9	YDCT10	Nguyễn Thị Hạnh		27/12/2002	Kinh	Thôn Ngọc Tiến, Xã Ngọc Lâm, Tỉnh Hưng Yên	Chuyên viên về dược cổ truyền	Không	20,00	
10	YDCT11	Phùng Thị Hậu		01/03/2002	Kinh	Xã Yên Lãng, Thành phố Hà Nội	Chuyên viên về dược cổ truyền	Không	50,00	
11	YDCT12	Tổng Thị Thanh Hiền		06/08/2001	Kinh	Xã Phúc Hòa, tỉnh Bắc Ninh	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền	Không	63,00	
12	YDCT13	Trần Cao Hiệp	28/10/1991		Kinh	Xã Triệu Cơ, Tỉnh Quảng Trị	Chuyên viên về dược cổ truyền	Con thương binh hạng 1/4	66,00	
13	YDCT14	Nguyễn Thị Minh Hòa		25/06/1993	Kinh	Thôn La Phù, Xã An Khánh, Thành phố Hà Nội	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền	Không	80,00	

11/2/ 1 3 11

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm thi Phỏng vấn	Ghi chú
			Nam	Nữ						
14	YDCT15	Đặng Minh Hoàng	22/08/1997		Kinh	Khu 4, Xã Đào Xá, Tỉnh Phú Thọ	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền	Không	Vắng mặt	Vắng mặt
15	YDCT16	Nguyễn Thị Hồng		08/09/1990	Kinh	Thôn Sơn Hòa, xã Quỳnh An, tỉnh Hưng Yên.	Kế toán viên	Không	63,50	
16	YDCT17	Nguyễn Thị Hồng		17/12/1998	Kinh	Thôn Ngọc Tiến, Xã Ngọc Lâm, Tỉnh Hưng Yên	Chuyên viên về dược cổ truyền	Không	56,00	
17	YDCT18	Trần Đức Quang Huy	01/10/1998		Kinh	Phường Minh Xuân, Tỉnh Tuyên Quang	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền	Không	50,00	
18	YDCT19	Nguyễn Lê Khánh		18/11/2000	Kinh	Xã Thăng Dương, Thành phố Đà Nẵng	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền	Không	Vắng mặt	Vắng mặt
19	YDCT20	Phạm Gia Khiêm	30/08/2000		Kinh	Xóm Bắc Sơn, xã Cát Thành, tỉnh Ninh Bình	Chuyên viên về dược cổ truyền	Không	64,50	
20	YDCT22	Lê Phương Linh		20/11/2001	Kinh	Tỉnh Thanh Hóa	Chuyên viên về dược cổ truyền	Không	85,00	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm thi Phỏng vấn	Ghi chú
			Nam	Nữ						
21	YDCT23	Nguyễn Văn Lộc	11/07/1993		Kinh	Thôn Mới, Xã Vĩnh Hưng, Tỉnh Phú Thọ	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền	Không	31,00	
22	YDCT24	Phương Việt Nga		19/03/1986	Kinh	Xã Tân Minh, Thành phố Hải Phòng	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền	Không	86,00	
23	YDCT25	Nguyễn Thị Ngọc		20/06/1985	Kinh	TDP Yên Sơn, Phường Yên Dũng, Tỉnh Bắc Ninh	Kế toán viên	Không	62,00	
24	YDCT26	Nguyễn Thị Bảo Ngọc		01/11/1999	Kinh	Xã Bát Bạt, Thành phố Hà Nội	Chuyên viên về dược cổ truyền	Không	Vắng mặt	Vắng mặt
25	YDCT27	Nguyễn Thị Nguyên		18/05/1990	Kinh	Xã Hà Trung, Tỉnh Thanh Hóa	Chuyên viên về dược cổ truyền	Không	62,00	
26	YDCT28	Trần Thị Hồng Nhung		23/03/1998	Kinh	Tỉnh Hưng Yên	Chuyên viên về dược cổ truyền	Không	52,50	
27	YDCT30	Phan Chu Anh Quân	03/07/1998		Kinh	Xã Suối Hai, Thành phố Hà Nội	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền	Không	32,00	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm thi Phỏng vấn	Ghi chú
			Nam	Nữ						
28	YDCT32	Lê Ngọc Bích Sơn	29/01/1991		Kinh	Tỉnh Thanh Hóa	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền	Không	86,50	
29	YDCT33	Bùi Đức Thắng	12/02/1995		Kinh	Xã Vạn Thắng, tỉnh Ninh Bình	Chuyên viên về dược cổ truyền	Không	61,00	
30	YDCT34	Lều Mạc Thành	25/09/2000		Kinh	Xã Thường Tín, Thành phố Hà Nội	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền	Không	Vắng mặt	Vắng mặt
31	YDCT35	Nguyễn Thị Thu		04/03/1994	Kinh	Xã Phụ Dực, Tỉnh Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền	Không	33,00	
32	YDCT36	Nguyễn Mạnh Tuấn	06/02/1997		Kinh	Xã Tiên Hưng, Tỉnh Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền	Không	90,00	
33	YDCT37	Hoàng Thanh Tùng	08/12/1998		Kinh	Xã Cổ Đô, Thành phố Hà Nội	Chuyên viên về dược cổ truyền	Không	70,00	
34	YDCT39	Bùi Thị Cẩm Vân		31/10/1994	Kinh	Xã Tây Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền	Không	69,00	

(Danh sách thi Phỏng vấn gồm 34 thí sinh)/.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2
TỔNG HỢP KẾT QUẢ VÒNG 2 THI NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
KỲ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2025 CỦA CỤC QUẢN LÝ Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN
(Kèm theo Thông báo số 09/TB-HĐTD ngày 11/3/2026 của Hội đồng tuyển dụng công chức)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đôi trọng ưu tiên	Điểm thi viết trên máy vi tính	Điểm thi Phỏng vấn	Tổng điểm Vòng 2 - Thi nghiệp vụ chuyên ngành	Ghi chú
			Nam	Nữ								
1	YDCT01	Nguyễn Châu Anh		17/07/2003	Kinh	Xã Bình Nguyên, Tỉnh Hưng Yên	Chuyên viên về dược cổ truyền	Không	80,00	55,00	72,50	
2	YDCT02	Nguyễn Hoàng Anh	17/07/1999		Kinh	Tỉnh Quảng Ninh	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền	Không	83,33	44,00	71,53	
3	YDCT03	Nguyễn Lê Nhật Anh		11/10/1998	Kinh	Phường Quảng Phú, Tỉnh Thanh Hóa	Chuyên viên về dược cổ truyền	Không	93,33	74,00	87,53	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đôi tượng ưu tiên	Điểm thi viết trên máy vi tính	Điểm thi Phỏng vấn	Tổng điểm Vòng 2 - Thi nghệ vụ chuyên ngành	Ghi chú
			Nam	Nữ								
4	YDCT04	Trần Đức Anh	03/07/2000		Kinh	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	Chuyên viên về được cổ truyền	Không	90,00	50,00	78,00	
5	YDCT05	Phan Đức Bình	27/02/1995		Kinh	Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền	Không	75,00	50,00	67,50	
6	YDCT06	Trần Quốc Dũng	30/08/2002		Kinh	Xã Vũ Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	Chuyên viên về được cổ truyền	Không	95,00	65,00	86,00	
7	YDCT07	Nguyễn Lê Thùy Dương		06/12/1999	Kinh	Xã Ngọc Hồi, Thành phố Hà Nội	Kế toán viên	Không	Không dự thi	-	-	Không dự thi viết trên máy tính (đến muộn quá 10 phút)
8	YDCT08	Nguyễn Thị Ngọc Duyên		25/05/2002	Kinh	Phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội	Chuyên viên về được cổ truyền	Không	81,67	37,50	68,42	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm thi viết trên máy vi tính	Điểm thi Phỏng vấn	Tổng điểm Vòng 2 - Thi nghịệp vụ chuyên ngành	Ghi chú
			Nam	Nữ								
9	YDCT09	Nguyễn Hồng Giang		05/08/1977	Kinh	Xã Hoài Đức, Thành phố Hà Nội	Kế toán viên	Không	73,33	92,00	78,93	
10	YDCT10	Nguyễn Thị Hạnh		27/12/2002	Kinh	Thôn Ngọc Tiến, Xã Ngọc Lâm, Tỉnh Hưng Yên	Chuyên viên về dược cổ truyền	Không	53,33	20,00	43,33	
11	YDCT11	Phùng Thị Hậu		01/03/2002	Kinh	Xã Yên Lãng, Thành phố Hà Nội	Chuyên viên về dược cổ truyền	Không	58,33	50,00	55,83	
12	YDCT12	Tổng Thị Thanh Hiền		06/08/2001	Kinh	Xã Phúc Hòa, tỉnh Bắc Ninh	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền	Không	73,33	63,00	70,23	
13	YDCT13	Trần Cao Hiệp	28/10/1991		Kinh	Xã Triệu Cờ, Tỉnh Quảng Trị	Chuyên viên về dược cổ truyền	Con thương binh hạng 1/4	83,33	66,00	78,13	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đổi tượng ưu tiên	Điểm thi viết trên máy vi tính	Điểm thi Phỏng vấn	Tổng điểm Vòng 2 - Thi nghịệp vụ chuyên ngành	Ghi chú
			Nam	Nữ								
14	YDCT14	Nguyễn Thị Minh Hòa		25/06/1993	Kinh	Thôn La Phù, Xã An Khánh, Thành phố Hà Nội	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền	Không	83,33	80,00	82,33	
15	YDCT15	Đặng Minh Hoàng	22/08/1997		Kinh	Khu 4, Xã Đào Xá, Tỉnh Phú Thọ	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền	Không	66,67	Vắng mặt	-	Vắng mặt thi phỏng vấn
16	YDCT16	Nguyễn Thị Hồng		08/09/1990	Kinh	Thôn Sơn Hòa, xã Quỳnh An, tỉnh Hưng Yên.	Kế toán viên	Không	60,00	63,50	61,05	
17	YDCT17	Nguyễn Thị Hồng		17/12/1998	Kinh	Thôn Ngọc Tiến, Xã Ngọc Lâm, Tỉnh Hưng Yên	Chuyên viên về dược cổ truyền	Không	80,00	56,00	72,80	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm thi viết trên máy vi tính	Điểm thi Phỏng vấn	Tổng điểm Vòng 2 - Thi nghiệp vụ chuyên ngành	Ghi chú
			Nam	Nữ								
18	YDCT18	Trần Đức Quang Huy	01/10/1998		Kinh	Phường Minh Xuân, Tỉnh Tuyên Quang	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền	Không	73,33	50,00	66,33	
19	YDCT19	Nguyễn Lê Khánh		18/11/2000	Kinh	Xã Thăng Dương, Thành phố Đà Nẵng	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền	Không	58,33	Vắng mặt	-	Vắng mặt thi phỏng vấn
20	YDCT20	Phạm Gia Khiêm	30/08/2000		Kinh	Xóm Bắc Sơn, xã Cát Thành, tỉnh Ninh Bình	Chuyên viên về dược cổ truyền	Không	78,33	64,50	74,18	
21	YDCT22	Lê Phương Linh		20/11/2001	Kinh	Tỉnh Thanh Hóa	Chuyên viên về dược cổ truyền	Không	90,00	85,00	88,50	
22	YDCT23	Nguyễn Văn Lộc	11/07/1993		Kinh	Thôn Mới, Xã Vĩnh Hưng, Tỉnh Phú Thọ	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền	Không	81,67	31,00	66,47	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm thi viết trên máy vi tính	Điểm thi Phỏng vấn	Tổng điểm Vòng 2 - Thi nghịệp vụ chuyên ngành	Ghi chú
			Nam	Nữ								
23	YDCT24	Phuong Việt Nga		19/03/1986	Kinh	Xã Tân Minh, Thành phố Hải Phòng	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền	Không	76,67	86,00	79,47	
24	YDCT25	Nguyễn Thị Ngọc		20/06/1985	Kinh	TDP Yên Sơn, Phường Yên Dũng, Tỉnh Bắc Ninh	Kế toán viên	Không	85,00	62,00	78,10	
25	YDCT26	Nguyễn Thị Bảo Ngọc		01/11/1999	Kinh	Xã Bát Bạt, Thành phố Hà Nội	Chuyên viên về dược cổ truyền	Không	73,33	Vắng mặt	-	Vắng mặt thi phỏng vấn
26	YDCT27	Nguyễn Thị Nguyên		18/05/1990	Kinh	Xã Hà Trung, Tỉnh Thanh Hóa	Chuyên viên về dược cổ truyền	Không	85,00	62,00	78,10	
27	YDCT28	Trần Thị Hồng Nhung		23/03/1998	Kinh	Tỉnh Hưng Yên	Chuyên viên về dược cổ truyền	Không	81,67	52,50	72,92	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đôi tượng ưu tiên	Điểm thi viết trên máy vi tính	Điểm thi Phỏng vấn	Tổng điểm Vòng 2 - Thi nghệ vụ chuyên ngành	Ghi chú
			Nam	Nữ								
28	YDCT30	Phan Chu Anh Quân	03/07/1998		Kinh	Xã Suối Hai, Thành phố Hà Nội	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền	Không	78,33	32,00	64,43	
29	YDCT32	Lê Ngọc Bích Sơn	29/01/1991		Kinh	Tỉnh Thanh Hóa	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền	Không	88,33	86,50	87,78	
30	YDCT33	Bùi Đức Thắng	12/02/1995		Kinh	Xã Vạn Thắng, tỉnh Ninh Bình	Chuyên viên về dược cổ truyền	Không	91,67	61,00	82,47	
31	YDCT34	Lều Mạc Thành	25/09/2000		Kinh	Xã Thường Tín, Thành phố Hà Nội	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền	Không	70,00	Vắng mặt	-	Vắng mặt thi phỏng vấn

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	VTVL đăng ký tuyển dụng	Đổi tượng ưu tiên	Điểm thi viết trên máy vi tính	Điểm thi Phỏng vấn	Tổng điểm Vòng 2 - Thi nghệ vụ chuyên ngành	Ghi chú
			Nam	Nữ								
32	YDCT35	Nguyễn Thị Thu		04/03/1994	Kinh	Xã Phụ Dực, Tỉnh Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền	Không	68,33	33,00	57,73	
33	YDCT36	Nguyễn Mạnh Tuấn	06/02/1997		Kinh	Xã Tiên Hưng, Tỉnh Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền	Không	83,33	90,00	85,33	
34	YDCT37	Hoàng Thanh Tùng	08/12/1998		Kinh	Xã Cổ Đô, Thành phố Hà Nội	Chuyên viên về dược cổ truyền	Không	96,67	70,00	88,67	
35	YDCT39	Bùi Thị Cẩm Vân		31/10/1994	Kinh	Xã Tây Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh y học cổ truyền	Không	86,67	69,00	81,37	

(Danh sách thi Vòng 2 gồm 35 thí sinh)./.